

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày: 29 - 7 - 2025

V/v: Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Y Mung Niê**

2. Bà **Hoàng Thị Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Quang C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Tr, xã B, tỉnh Q; Có mặt

- Bị đơn: Anh **Lương Đình H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/01/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ anh em với nhau. Khoảng tết Nguyên đán năm 2020, ông Lương Đình H có về quê thăm chơi. Sau đó ông H có gọi điện thoại cho ông C đặt vấn đề mượn tiền để giải quyết gấp vấn đề công việc. Ngày 29/02/2020 ông C có cho ông Lương Đình H vay với số tiền 150.000.000 đồng, hẹn đến ngày 25/02/2025 ông H sẽ trả đủ số tiền gốc và lãi suất cho ông C. Hai bên thoả thuận lãi suất miệng theo lãi suất Ngân hàng quy định nhưng không ghi vào giấy vay tiền.

Mặc dù đã quá hạn trả nợ, ông C yêu cầu ông H trả nợ nhiều lần nhưng ông Lương Đình H vẫn chây ì không chịu trả nợ cho ông Trương Quang C được khoản nợ nào.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Quang C, ông Trương Quang C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Đình H có nghĩa vụ phải trả cho ông Trương Quang C số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày ông Lương Đình H vi phạm thời hạn trả nợ tức ngày 26/02/2020 với lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm cho đến ngày xét xử (ngày 29/7/2025). Tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc từ ngày 30/07/2025 đến khi ông Lương Đình H trả xong nợ cho ông C.

- *Bị đơn Lương Đình H trình bày:* Ông Lương Đình H thừa nhận vào năm 2020, ông H có về quê ăn tết và có vay mượn của ông Trương Quang C thôn Kh, xã T, huyện S, tỉnh Q với số tiền 150.000.000 đồng theo như giấy vay tiền vào ngày 19/02/2020 giữa ông H và ông C là đúng, đến ngày 22/02/2020, ông C có trả cho ông Trương Quang C được số tiền gốc 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, nếu ông C không thừa nhận thì đề nghị Tòa án xác minh tại Ngân hàng Viettin Bank hay Vietcombank chi nhánh Buôn Hồ. Về lãi suất thì hai bên không có thoả thuận lãi suất. Từ đó đến nay do hoàn cảnh gia đình làm ăn gặp nhiều khó khăn nên mất khả năng trả nợ. Nguyên vọng của ông Lương Đình H xin trả tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật đến ngày Tòa án làm việc với hình thức trả dần mỗi năm là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Lương Đình H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Tại phiên toà nguyên đơn ông Trương Quang C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX giải quyết buộc ông Lương Đình H có nghĩa vụ phải trả cho ông Trương Quang C số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày ông H vi phạm thời hạn trả nợ tức ngày 26/02/2020 với lãi suất theo quy định

của pháp luật là 10%/năm cho đến ngày xét xử (ngày 29/7/2025). Tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc từ ngày 30/07/2025 đến khi ông Lương Đình H trả xong nợ cho ông C. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trương Quang C khởi kiện ông Lương Đình H về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Ông Lương Đình H có vay của ông Trương Quang C số tiền gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) là có thật, bởi lẽ căn cứ vào giấy vay tiền vào ngày 29/02/2020 thể hiện ông Lương Đình H có vay của ông Trương Quang C số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn ngày 25/02/2020, ông H trả đủ tiền cho ông C và được các bên thừa nhận, do đó nguyên đơn ông Trương Quang C yêu cầu Tòa án buộc ông Lương Đình H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trương Quang C là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về khoản nợ gốc: Các bên đều thừa nhận ông H có vay của ông C số tiền gốc là 150.000.000 đồng, Tuy nhiên, ông Lương Đình H khai về việc ngày 22/02/2020 đã trả được 20.000.000 đồng nợ gốc qua tài khoản Ngân hàng. Tòa án đã gửi công văn đề nghị Ngân hàng Viettin Bank và Vietcombank chi nhánh Buôn Hồ cung cấp thông tin về việc chuyển tiền vào ngày 22/02/2020 nhưng không có kết quả như lời khai nại của ông H nên không có căn cứ chấp nhận lời khai ông H đã trả cho ông C được 20.000.000 đồng.

Do đó, cần buộc ông Lương Đình H có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quang C số tiền gốc 150.000.000 đồng đã vay là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về khoản nợ lãi: Hai bên không có thỏa thuận về lãi suất, có thời hạn trả nợ trong hợp đồng vay nên xác định Hợp đồng vay tài sản không có lãi, có kỳ hạn. Bị đơn ông Lương Đình H không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Nguyên đơn yêu cầu lãi tính lãi từ ngày 26/02/2020 với lãi suất 10%/năm cho đến ngày xét xử (ngày 29/7/2025) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày tiếp theo kể từ ngày xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị

quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể tính như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả đối với khoản nợ 150.000.000 đồng là $150.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 65 \text{ tháng} 03 \text{ ngày} = 81.375.000 \text{ đồng}$.

- Tiền lãi trong hạn và tiền lãi chậm trả lãi ông C không yêu cầu nên không xem xét.

Như vậy, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi ông Lương Đình H phải trả cho ông Trương Quang C là 231.375.000 đồng, trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng và nợ lãi là 81.375.000 đồng.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Lương Đình H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $231.375.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.569.000 \text{ đồng}$ (lấy tròn). Hoàn trả cho ông Trương Quang C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, khoản 2 Điều 161, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quang C

1. Buộc ông Lương Đình H có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quang C tổng số tiền nợ là **231.375.000** đồng, trong đó nợ gốc là **150.000.000** đồng và nợ lãi là **81.375.000** đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kê từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Lương Đình H phải chịu 11.569.000 đồng (lấy tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trương Quang C số tiền 7.170.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0012389, ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Đắk Lắk)

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Văn Chinh